

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/3/2020
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Hoàn;

Ông Lê Văn Phú

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thuý T, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 27, ấp AH, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1979 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 78, ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà T trình bày: Hôn nhân của bà và ông Đ xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hợp, từ đó cả hai không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nay xin ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô M.A, sinh ngày 03/11/2008, Ngô N.A, sinh ngày 20/12/2012 hiện đang sống chung với ông Đ. Ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng thì xin không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Ngô Văn Đ không có văn bản hoặc ý kiến trình bày đối với yêu cầu của bà T. Tại buổi hoà giải, phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/01/2020 ông trình bày: Về quan hệ hôn nhân đúng như bà T khai về thời gian chung sống, việc không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay đồng ý ly hôn. Đồng ý nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung thì không yêu cầu giải quyết.

Cháu Ngô M.A và Ngô N.A có nguyện vọng muốn sống cùng cha khi cha, mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa:

Bà T, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, xin bảo lưu lời trình bày của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng quá trình hòa giải, xác minh, thu thập chứng cứ... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi đáp tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông Đ có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài, tuy nhiên do ông bà không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận ông Đ và bà T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Ngô M.A và Ngô N.A cho ông Đ nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà T phải chịu án phí về hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Đ, các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện AP. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà T, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông Đ xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không giá trị pháp lý theo

khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Xét thấy: Mặc dù bà T và ông Đ thuận tình ly hôn, nhưng do ông bà không đăng ký kết hôn nên căn cứ quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận ông, bà là vợ chồng.

[3] Về việc nuôi con chung, cấp dưỡng: Cháu Ngô M.A và Ngô N.A cho biết hiện các cháu đang sống với cha và có nguyện vọng muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao 02 cháu cho ông Đ được tiếp tục nuôi dạy.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng...được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này bà T và ông Đ có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Ngô Thị Thuỳ T và ông Ngô Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Đ được tiếp tục nuôi dạy cháu Ngô M.A, sinh ngày 03/11/2008, Ngô N.A, sinh ngày 20/12/2012 hiện đang sống chung với ông Đ.

Bà T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ và người thân thích trong gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011728 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- THADS H. AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo